

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2018/HSST
Ngày 22-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;

Ông Nguyễn Sỹ An Quốc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Danh Chí L, sinh năm: 1991 tại tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh T, sinh năm 1960 và bà Thị B, sinh năm 1963; có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1994; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; được tại ngoại điều tra cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại:*** Bà Lâm Thị Lệ T, sinh năm 1972; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (đã chết).

- ***Người đại diện hợp pháp của bị hại:***

1. Ông Lâm Hiếu H (ba ruột) (đã chết);
2. Bà Nguyễn Ngọc L (mẹ ruột) (đã chết);
3. Ông Võ Văn C, sinh năm 1965 (chồng);
4. Cháu Võ Minh L, sinh năm 1993 (con ruột);
5. Cháu Võ Minh Đ, sinh năm 1995 (con ruột);
6. Cháu Võ Lâm Tâm N, sinh năm 2004 (con ruột).

Cùng có địa chỉ thường trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Võ Minh L, Võ Minh Đ uỷ quyền cho ông Võ Minh C tham gia tố tụng. Ông C đồng thời là người giám hộ hợp pháp của cháu Võ Lâm Tâm N. Ông C có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phan Thị Lệ D, sinh năm 1967; địa chỉ thường trú: Số 29 T, khu phố 2, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ H; địa chỉ: Số 86/1 H, khu phố B, tổ 59, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; người đại diện theo pháp luật: Bà Bao Hoàng O – Chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

3. Ông Võ Văn C, sinh năm 1965, địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1991; trú tại: Khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Thiệu Phi T, sinh năm 1988; trú tại: Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/12/2017, Danh Chí L điều khiển xe ô - tô biển số 61A-027.43 đi từ tỉnh Tiền Giang đến thành phố B, tỉnh Đồng Nai dự tiệc. Buổi tối cùng ngày, L điều khiển ô - tô biển số 61A-027.43 chở bạn là Nguyễn Thanh S (sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương), Thiệu Phi T (sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) về nhà S ở khu phố 1B, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương để ngủ nghỉ. Khoảng 05 giờ 30 ngày 11/12/2017, L điều khiển xe ô - tô biển số 61A-027.43 chở S, T đến thành phố T, tỉnh Bình Dương để trả xe. Khoảng 05 giờ 40 phút cùng ngày khi L điều xe ô - tô biển số 61A-027.43 trên đường DT741 đến khu vực thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì va chạm vào xe mô - tô biển số 36L9-2270 do bà Lâm Thị Lệ T đang điều khiển băng qua đường từ bên phải qua bên trái (hướng xe của L) và đang dừng trên làn đường xe ô - tô con để chờ qua đường. Tai nạn xảy ra làm bà Lâm Thị Lệ T bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 1110/GDPY ngày 14/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định: Bà Lâm Thị Lệ T chết do đa chấn thương, choáng mất máu cấp.

Tang vật thu giữ: Xe ô - tô biển số 61A-027.43 và xe mô - tô biển số 36L9-2270. Xe ô - tô biển số 61A-027.43 là xe do bà Phan Thị Lệ D đứng tên sở hữu. Bà D đã cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ H thuê

theo Hợp đồng số HDTX020617 ngày 02/6/2017. Ngày 09/12/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ H cho Danh Chí L thuê xe để tự lái theo Hợp đồng vận chuyển hành khách số 0912/2017/HB. Ngày 16/01/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Bến Cát đã giao trả xe ô - tô biển số 61A-027.43 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ H. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ “H” không yêu cầu giải quyết gì khác về phần trách nhiệm dân sự. Xe mô - tô biển số 36L9-2270 do bà Lê Ánh N (sinh năm 1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) đứng tên sở hữu. Bà N đã bán xe cho ông Võ Văn C bằng giấy tay và chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 16/01/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Bến Cát đã giao trả xe mô - tô biển số 36L9-2270 cho ông Võ Văn C. Ông C không yêu cầu giải quyết gì khác về phần trách nhiệm dân sự.

Danh Chí L được Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp giấy phép lái xe hạng C có thời hạn sử dụng đến ngày 17/7/2022.

Trong quá trình điều tra, Danh Chí L đã thỏa thuận bồi thường số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Võ Văn C, chồng của người bị hại Lâm Thị Lệ T. Ông C không yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Danh Chí L.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSBC ngày 14/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Danh Chí L về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Danh Chí L về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh Chí L từ 10 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 20 đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo Danh Chí L đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và nội dung bản Cáo trạng số 93/QĐ-KSĐT ngày 14 tháng 6 năm 2018 và không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định pháp y tử thi số 1110/PC54-GĐPY ngày 14/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tại phiên tòa, bị cáo L không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, ông Võ Văn C với tư cách là người đại diện hợp pháp cho người bị hại đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu gì khác về phân trách nhiệm dân sự và có yêu cầu xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Danh Chí L.

Lời nói sau cùng của bị cáo Danh Chí L trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đều quy định loại hình phạt nặng nhất đối với cả hai tội đều là tù có thời hạn và mức hình phạt tù khởi điểm, mức hình phạt tù cao nhất như nhau và quy định loại hình phạt chính khác là cải tạo không giam giữ cũng bằng nhau. Tuy nhiên, tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định loại hình phạt chính khác là phạt tiền có mức khởi điểm và mức hình phạt tiền cao nhất từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng thấp hơn so với tội “vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Do đó, tội “vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nhẹ hơn. Vì vậy, mặc dù sau ngày 01/01/2018 mới xét xử bị cáo Danh Chí L nhưng căn cứ vào điểm c Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật

Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 vẫn áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để giải quyết.

[3] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Danh Chí L đã khai nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 05 giờ 40 phút ngày 11/12/2017, tại đường DT741 thuộc khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương, bị cáo Danh Chí L điều khiển xe ô - tô biển số 61A-027.43 trên làm đường xe ô - tô con do kém quan sát nên va chạm vào xe mô - tô biển số 36L9-2270 do bà Lâm Thị Lệ T điều khiển băng qua đường đang dừng trên làn đường xe ô - tô con, chờ qua đường làm bà T chấn thương và chết trên đường đi cấp cứu. Do đó, hành vi mà bị cáo L đã thực hiện vi phạm Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, bản Cáo trạng số 93/CT-VKSBC ngày 14/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Danh Chí L về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại tính mạng, tài sản của người khác. Về nhận thức bị cáo L biết rõ việc điều khiển phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông phải tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lỗi vô ý và đã gây ra hậu quả nguy hiểm cho xã hội.

Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Đồng thời, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối chiếu với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội lần đầu. Bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm mà vẫn có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo thì bị cáo Danh Chí L đủ điều kiện được hưởng án treo. Do vậy, mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Danh Chí L có căn cứ chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại chi phí hợp lý cho việc mai táng, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do tính mạng bị hại bị xâm phạm, khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị hại có nghĩa vụ cấp dưỡng trước khi chết với tổng số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe ô - tô biển số 61A-027.43: Chiếc xe này là do bà Phan Thị Lệ D đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, theo hồ sơ vụ án thể hiện bà D đã cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ H do bà Bao Hoàng O là người đại diện theo pháp luật thuê theo Hợp đồng số HDTX020617 ngày 02/6/2017. Khi xảy ra tai nạn xe này đang thuộc quyền quản lý của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ H. Do đó, ngày 16/01/2018, Cơ quan Cảnh

sát Điều tra, Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe ô - tô biển số 61A-027.43 cho người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ H là bà Bao Hoàng O là đúng quy định của pháp luật. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ H cũng có không yêu cầu giải quyết gì khác về phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô - tô biển số 36L9-2270: Chiếc xe này do bà Lê Ánh N đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, theo hồ sơ vụ án thể hiện bà Lê Ánh N đã bán lại xe này cho ông Võ Văn C bằng giấy tay và chưa làm thủ tục sang tên. Do đó, ngày 16/01/2018, Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả xe mô - tô biển số 36L9-2270 cho ông Võ Văn C là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Ông Võ Văn C cũng không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Danh Chí L phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Danh Chí L 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 22/8/2018.

Giao bị cáo Danh Chí L cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự để giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Danh Chí L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bạc

Liêu

- Người tham gia tố tụng;

- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Văn Thị Thanh Trúc